

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: CĐ CNKT Hóa học-K37 - Tên ngành: Công nghệ kỹ thuật Hóa học - Hệ: Cao đẳng Chính quy

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Không xét tốt nghiệp	GDTC	GDQP	CDR NN	KL kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Ghi chú
1	371C070009	Nguyễn Minh Hiền	02/11/1996	x	Không Đạt	Đạt	Không Đạt	100.0	54.0 / 7.0	5.54	2.11	61.00	Môn học bắt buộc không đạt; Môn học tự chọn không đạt; Chứng chỉ giáo dục thể chất không đạt; Chứng chỉ ngoại ngữ không đạt
2	371C070026	Thái Tự Tin	11/7/1996		Đạt	Đạt	Không Đạt	100.0	91.0 / 9.0	5.75	2.17	100.00	Chứng chỉ ngoại ngữ không đạt
3	371C070027	Trần Quốc Toàn	20/10/1996	x	Đạt	Đạt	Không Đạt	100.0	67.0 / 9.0	5.32	1.95	76.00	Môn học bắt buộc không đạt; Điểm trung bình không đạt; Chứng chỉ ngoại ngữ không đạt
4	371C070031	Lưu Thị Kiều Trinh	06/7/1994	x	Đạt	Đạt	Không Đạt	100.0	88.0 / 9.0	5.84	2.26	97.00	Môn học bắt buộc không đạt; Chứng chỉ ngoại ngữ không đạt
5	371C078002	Bùi Văn Ba	21/02/1994	x	Không Đạt	Không Đạt	Không Đạt	100.0	54.0 / 9.0	5.76	2.18	63.00	Môn học bắt buộc không đạt; Chứng chỉ giáo dục quốc phòng không đạt; Chứng chỉ giáo dục thể chất không đạt; Chứng chỉ ngoại ngữ không đạt

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 5

TRƯỜNG KHOA TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

Bình Định, ngày 15 tháng 9 năm 2018

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: CD CNKT Hóa học-K37 - Tên ngành: Công nghệ Kỹ thuật Hóa học - Hệ: Cao đẳng Chính quy
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-DHQN ngày / của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	GDTC	GDQP	CDR NN	KL Kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	371C070017	Phạm Thị Tuyết Nhung	27/6/1996	Đạt	Đạt	Đạt	100.0	91.0 / 9.0	5.70	2.12	100.00	Trung bình	
2	371C070028	Lê Huyền Trân	10/5/1996	Đạt	Đạt	Đạt	100.0	91.0 / 9.0	5.83	2.18	100.00	Trung bình	
3	371C070034	Hà Văn Tư	16/9/1996	Đạt	Đạt	Đạt	100.0	91.0 / 9.0	5.70	2.14	100.00	Trung bình	

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 3

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: CP Công nghệ Kỹ thuật hoá học K38 - Tên ngành: Công nghệ kỹ thuật Hóa học - Hệ: Cao đẳng Chính quy

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Không xét tốt nghiệp	GDTC	GDQP	CPBR NN	KI, kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình tháng 10	Điểm trung bình tháng 4	Tin chỉ đã tích lũy	Ghi chú
1	381C070002	Dương Trung Chơn	07/02/1997		Đạt	Đạt	Không Đạt	100.0	89.0 / 9.0	6.73	2.64	98.00	Môn học bắt buộc không đạt; Chứng chỉ ngoại ngữ không đạt
2	381C070005	Nguyễn Minh Hậu	10/6/1996		Đạt	Đạt	Không Đạt	100.0	91.0 / 9.0	6.39	2.54	100.00	Chứng chỉ ngoại ngữ không đạt
3	381C070006	Huỳnh Phụng Hưng	28/7/1996		Đạt	Đạt	Đạt	100.0	84.0 / 9.0	6.12	2.38	93.00	Môn học bắt buộc không đạt
4	381C070009	Cao Thị Mỹ Nữ	10/12/1997		Đạt	Đạt	Không Đạt	100.0	26.0 / 0.0	5.58	2.08	26.00	Môn học bắt buộc không đạt; Môn học tự chọn không đạt; Chứng chỉ ngoại ngữ không đạt
5	381C070011	Nguyễn Trương Thị Mỹ Phụng	26/8/1997		Đạt	Đạt	Không Đạt	100.0	27.0 / 0.0	5.70	2.13	27.00	Môn học bắt buộc không đạt; Môn học tự chọn không đạt; Chứng chỉ ngoại ngữ không đạt
6	381C070012	Nguyễn Duy Quốc	22/02/1997		Đạt	Đạt	Không Đạt	100.0	91.0 / 9.0	6.06	2.35	100.00	Chứng chỉ ngoại ngữ không đạt
7	381C070017	Nguyễn Văn Trung	12/3/1997		Đạt	Đạt	Không Đạt	100.0	86.0 / 9.0	6.15	2.41	95.00	Môn học bắt buộc không đạt; Chứng chỉ ngoại ngữ không đạt
8	381C078001	Trần Văn Tấn	30/7/1997		Đạt	Đạt	Đạt	100.0	62.0 / 9.0	6.12	2.34	71.00	Môn học bắt buộc không đạt

Ảnh định số sinh viên trong danh sách : 8

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

Bình Định, ngày 15 tháng 9 năm 2018

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: CD Công nghệ kỹ thuật hoá học K38 - Tên ngành: Công nghệ kỹ thuật Hóa học - Hệ: Cao đẳng Chính quy

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQN ngày / của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	GDTC	GDQP	CDR NN	KL, kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	381C070015	Bùi Thị Thắm	06/6/1997	Đạt	Đạt	Đạt	100.0	91.0 / 9.0	6.35	2.46	100.00	Trung bình	

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 1

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: SP Hóa học-K34 - Tên ngành: Sư phạm Hóa học - Hệ: Đại học Chính quy
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-DHQN ngày / của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	GDTC	GDQP	CDR NN	KL kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc(tự chọn [TC(BB)/TC(TC)])	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	3452010038	Hà Mi Khuê	02/02/1992	Đạt	Đạt	Không Xếp	140.0	129.0 / 11.0	5.82	2.22	140.00	Trung bình	

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 1

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: SP Hóa học-K36 - Tên ngành: Sư phạm Hóa học - Hệ: Đại học Chính quy

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Không xét tốt nghiệp	GDTC	GDQP	CĐR NN	KL kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Ghi chú
1	3652010066	Nguyễn Văn Thành	20/8/1992	x	Đạt	Đạt	Không Xét	140.0	121.0 / 11.0	6.16	2.38	132.00	Môn học bắt buộc không đạt
2	3652010070	Nguyễn Thế Thon	10/7/1994	x	Đạt	Đạt	Không Xét	140.0	118.0 / 11.0	6.09	2.36	129.00	Môn học bắt buộc không đạt

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 2

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: SP Hóa học-K36 - Tên ngành: Sư phạm Hóa học - Hệ: Đại học Chính quy
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQN ngày / của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	GDTC	GDQP	CDR NN	KL kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	3652010085	Lisamai Kcokhampha	10/11/1991	Đạt	Đạt	Không Xét	140.0	120.0 / 11.0	6.41	2.48	131.00	Trung bình	
2	3652010087	Sechoun Lokloka	11/8/1980	Đạt	Đạt	Không Xét	140.0	119.0 / 11.0	5.90	2.26	130.00	Trung bình	

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 2

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

Bình Định, ngày 15 tháng 9 năm 2018

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: SP Hóa học-K37 - Tên ngành: Sư phạm Hóa học - Hệ: Đại học Chính quy

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Không xét tốt nghiệp	GDTC	GDQP	CDR NN	KI, kiến thức toàn khoa	Học phần bắt buộc/tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Ghi chú
1	3752010047	Ngô Huỳnh Thương	14/4/1996		Đạt	Đạt	Không Đạt	140.0	83.0 / 0.0	6.73	2.64	83.00	Môn học bắt buộc không đạt; Môn học tự chọn không đạt; Chứng chỉ ngoại ngữ không đạt
2	3752010061	Trần Thị Bích Viên	08/02/1996		Đạt	Đạt	Đạt	140.0	115.0 / 5.0	7.70	3.15	120.00	Môn học bắt buộc không đạt; Môn học tự chọn không đạt

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 2

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: SP Hóa học-K37 - Tên ngành: Sư phạm Hóa học - Họ: Đại học Chính quy
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-DHQN ngày / của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	GDTC	GDQP	CDR NN	KL kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	3752010025	Đỗ Thị Thanh Nhàn	19/02/1996	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	129.0 / 11.0	6.80	2.67	140.00	Khá	

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 1

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

Bình Định, ngày 15 tháng 9 năm 2018

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: Hóa học-K36 - Tên ngành: Hóa học - Hệ: Đại học Chính quy

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Không xét tốt nghiệp	GDTC	GDQP	CDR NN	KL kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Ghi chú
1	3652020006	Bùi Thị Mỹ Dung	28/11/1995	x	Đạt	Đạt	Không Xét	140.0	129.0 / 7.0	6.10	2.36	136.00	Môn học bắt buộc không đạt
2	3652020040	Tô Văn Tú	18/02/1994	x	Đạt	Đạt	Không Xét	140.0	124.0 / 7.0	6.07	2.36	131.00	Môn học bắt buộc không đạt
3	3652020055	Ngô Gia Vũ	30/01/1994	x	Đạt	Đạt	Không Xét	140.0	106.0 / 7.0	6.08	2.35	113.00	Môn học bắt buộc không đạt

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 3

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: Hóa học-K36 - Tên ngành: Hóa học - Hệ: Đại học Chính quy

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQN ngày / / của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	GDTC	GDQP	CDR NN	KI. kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	3652020046	Đào Thị Thanh Thủy	15/7/1995	Đạt	Đạt	Không Xét	140.0	132.0 / 7.0	6.16	2.38	139.00	Trung bình	
2	3652020053	Nguyễn Thị Mỹ Trung	26/02/1995	Đạt	Đạt	Không Xét	140.0	133.0 / 7.0	6.79	2.74	140.00	Khá	

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 2

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PCS. TS. Đinh Thanh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: Hóa học-K37 - Tên ngành: Hóa học - Hệ: Đại học Chính quy

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Không xét tốt nghiệp	Không Đạt	Đạt	GDQP	GDQP	CĐR NN	NL, kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình tháng 10	Điểm trung bình tháng 4	Tin chỉ đã tích lũy	Ghi chú
1	3752020007	Nguyễn Văn Cường	12/5/1996		Không Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không Đạt	140.0	123.0 / 7.0	5.84	2.22	130.00	Môn học bắt buộc không đạt; Chứng chỉ giáo dục thể chất không đạt; Chứng chỉ ngoại ngữ không đạt
2	3752020029	Mai Quỳnh Đăng Khoa	27/5/1996		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không Đạt	140.0	124.0 / 4.0	5.79	2.22	128.00	Môn học bắt buộc không đạt; Môn học tự chọn không đạt; Chứng chỉ ngoại ngữ không đạt
3	3752020040	Võ Thanh Luân	16/01/1995		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	123.0 / 7.0	6.25	2.45	130.00	Môn học bắt buộc không đạt
4	3752020053	Phạm Quốc Như	15/8/1996		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không Đạt	140.0	132.0 / 7.0	6.09	2.38	139.00	Chứng chỉ ngoại ngữ không đạt
5	3752020067	Nguyễn Như Thuận	12/10/1996		Không Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không Đạt	140.0	101.0 / 0.0	5.83	2.21	101.00	Môn học bắt buộc không đạt; Môn học tự chọn không đạt; Chứng chỉ giáo dục thể chất không đạt; Chứng chỉ ngoại ngữ không đạt
6	3752020078	Trần Xuân Phương Trinh	27/12/1996		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không Đạt	140.0	81.0 / 0.0	6.29	2.46	81.00	Môn học bắt buộc không đạt; Môn học tự chọn không đạt; Chứng chỉ ngoại ngữ không đạt
7	3752020081	Bùi Thị Y Trúc	20/12/1994		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không Đạt	140.0	133.0 / 7.0	6.27	2.41	140.00	Chứng chỉ ngoại ngữ không đạt

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 7

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: Hóa học-K37 - Tên ngành: Hóa học - Hệ: Đại học Chính quy

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQN ngày / của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	GDTC	GDQP	CBR NN	KL kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/lựa chọn [1(C/BB)/1(C/TC)]	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	3752020001	Trần Thị Ai	10/4/1996	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	5.90	2.22	140.00	Trung bình	
2	3752020004	Phạm Việt Bảo	30/01/1995	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	6.43	2.51	140.00	Khá	
3	3752020011	Đỗ Nhật Duy	18/12/1996	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	6.33	2.47	140.00	Trung bình	
4	3752020014	Nguyễn Tấn Đạt	10/9/1996	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	5.75	2.15	140.00	Trung bình	
5	3752020015	Nguyễn Thị Hà	15/6/1996	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	7.02	2.79	140.00	Khá	
6	3752020017	Lê Thị Mỹ Hiền	20/02/1996	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	6.19	2.41	140.00	Trung bình	
7	3752020023	Trương Thị Lệ Hiền	10/02/1996	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	6.55	2.55	140.00	Khá	
8	3752020036	Trần Thị Lan	10/9/1996	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	6.07	2.34	140.00	Trung bình	
9	3752020039	Hà Văn Lộc	20/6/1996	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	6.10	2.33	140.00	Trung bình	
10	3752020046	Hồ Thị Nga	15/7/1995	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	6.16	2.37	140.00	Trung bình	
11	3752020047	Phan Kim Ngân	17/9/1996	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	6.71	2.65	140.00	Khá	
12	3752020050	Trần Thị Yến Nhi	19/5/1995	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	6.53	2.55	140.00	Khá	
13	3752020055	Nguyễn Thành Phát	07/8/1996	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	5.81	2.20	140.00	Trung bình	
14	3752020056	Phạm Anh Phương	04/12/1996	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	6.08	2.33	140.00	Trung bình	
15	3752020057	Trần Mai Phương	12/01/1996	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	5.95	2.27	140.00	Trung bình	
16	3752020058	Nguyễn Như Quỳnh	28/8/1995	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	6.31	2.45	140.00	Trung bình	
17	3752020070	Trần Thị Thanh Thủy	09/11/1996	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	6.15	2.34	140.00	Trung bình	
18	3752020083	Hồ Thanh Trung	12/4/1995	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	6.05	2.29	140.00	Trung bình	

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	GDTC	GDQP	CDR NN	KL kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình tháng 10	Điểm trung bình tháng 4	Tin chủ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
19	3752020088	Hồ Minh Văn	28/11/1996	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	6.42	2.51	140.00	Khá	
20	3752020098	Trần Thị Mỹ Yên	10/4/1996	Đạt	Đạt	Đạt	140.0	133.0 / 7.0	6.00	2.30	140.00	Trung bình	

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 20

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: CN Hóa học-K33 - Tên ngành: Công nghệ kỹ thuật Hóa học - Hệ: Đại học Chính quy

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Không xét tốt nghiệp	GDTC	GDQP	CĐR NN	KL kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình tháng 10	Điểm trung bình tháng 4	Tin chỉ đã tích lũy	Ghi chú
1	3352050002	Nguyễn Thế Anh	10/5/1992	x	Đạt	Đạt	Không Xét	159.0	88.0 / 20.0	6.15	2.41	108.00	Môn học bắt buộc không đạt; Môn học tự chọn không đạt
2	3352050009	Phan Thành Đại	20/4/1992	x	Đạt	Đạt	Không Xét	159.0	103.0 / 32.0	5.69	2.14	135.00	Môn học bắt buộc không đạt; Môn học tự chọn không đạt
3	3352050057	Lê Hữu Thạch	15/12/1992	x	Đạt	Đạt	Không Xét	159.0	114.0 / 32.0	6.32	2.46	146.00	Môn học bắt buộc không đạt; Môn học tự chọn không đạt
4	3352050062	Đỗ Văn Thịnh	04/5/1992	x	Đạt	Đạt	Không Xét	159.0	120.0 / 36.0	5.92	2.29	156.00	Môn học bắt buộc không đạt

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 4

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: CN Hóa học-K33 - Tên ngành: Công nghệ kỹ thuật Hóa học - Hệ: Đại học Chính quy

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQN ngày / / của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	GDTC	GDQP	CDR NN	KL kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	3352050068	Bùi Văn Trinh	13/9/1992	Đạt	Đạt	Không Xét	159.0	123.0 / 36.0	5.69	2.15	159.00	Trung bình	

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 1

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

Bình Định, ngày 15 tháng 9 năm 2018

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: CNKT Hóa học-K34 - Tên ngành: Công nghệ kỹ thuật Hóa học - Hệ: Đại học Chính quy

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Không xét tốt nghiệp	GDTC	GDQP	CĐR NN	K1, kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình tháng 10	Điểm trung bình tháng 4	Tin chỉ đã tích lũy	Ghi chú
1	3452050050	Phạm Tuấn	19/6/1992	x	Đạt	Đạt	Không Xét	159.0	115.0 / 36.0	6.14	2.32	151.00	Môn học bắt buộc không đạt
2	3452050056	Đinh Trường Vũ	04/10/1993	x	Đạt	Đạt	Không Xét	159.0	105.0 / 34.0	5.96	2.32	139.00	Môn học bắt buộc không đạt; Môn học tự chọn không đạt

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 2

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

8

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: CNKT Hóa học-K34 - Tên ngành: Công nghệ kỹ thuật Hóa học - Hệ: Đại học Chính quy

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQN ngày / của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	GDTC	GDQP	CDR NN	KI, kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	3452050021	Đinh Nhật Nam	29/7/1993	Đạt	Đạt	Không Xét	159,0	123,0 / 36,0	6,28	2,45	159,00	Trung bình	

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 1

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

Bình Định, ngày 15 tháng 9 năm 2018

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: CNKT Hóa học-K35 - Tên ngành: Công nghệ kỹ thuật Hóa học - Hệ: Đại học Chính quy

ST	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Không xét tốt nghiệp	GDTC	GDQP	CĐR NN	KL kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Ghi chú
1	3552050016	Nguyễn Đức Lộc	13/5/1994	x	Đạt	Đạt	Không Xét	160.0	112.0 / 36.0	5.92	2.21	148.00	Môn học bắt buộc không đạt
2	3552050018	Vũ Hải My	31/8/1994	x	Đạt	Đạt	Không Xét	160.0	87.0 / 36.0	5.65	2.08	123.00	Môn học bắt buộc không đạt

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 2

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: CNKT Hóa học-K35 - Tên ngành: Công nghệ kỹ thuật Hóa học - Hệ: Đại học Chính quy
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQN ngày / của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	GDTC	GDQP	CDR NN	KI, kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	3552050014	Trần Thanh Lâm	27/12/1994	Đạt	Đạt	Không Xét	160.0	124.0 / 36.0	5.82	2.21	160.00	Trung bình	
2	3552050027	Nguyễn Như Đức Thắng	11/3/1994	Đạt	Đạt	Không Xét	160.0	124.0 / 36.0	5.93	2.28	160.00	Trung bình	

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 2

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

Bình Định, ngày 15 tháng 9 năm 2018

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: CNKT Hóa học-K36 - Tên ngành: Công nghệ kỹ thuật Hóa học - Hệ: Đại học Chính quy

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Không xét tốt nghiệp	GDTC	GDQP	CĐR NN	KL kiến thức (toàn khóa)	Học phần bắt buộc/tự chọn [TTC(BB)/TTC(TC)]	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ lũy	Ghi chú
1	3652050019	Trần Gia Hưng	22/5/1994		Đạt	Đạt	Không Xếp	160.0	156.0 / 2.0	6.37	2.47	158.00	Môn học bắt buộc không đạt
2	3652050037	Hoàng Văn Phong	18/10/1994		Không Đạt	Đạt	Không Xếp	160.0	142.0 / 2.0	5.48	2.05	144.00	Môn học bắt buộc không đạt; Chứng chỉ giáo dục thể chất không đạt
3	3652050047	Lê Anh Tuấn	28/8/1995		Không Đạt	Đạt	Không Xếp	160.0	128.0 / 2.0	6.18	2.35	130.00	Môn học bắt buộc không đạt; Chứng chỉ giáo dục thể chất không đạt
4	3652050049	Nguyễn Hữu Tuất	13/11/1995		Đạt	Đạt	Không Xếp	160.0	138.0 / 2.0	6.18	2.40	140.00	Môn học bắt buộc không đạt
5	3652050052	Vũ Chiến Thắng	12/01/1994		Không Đạt	Đạt	Không Xếp	160.0	127.0 / 2.0	5.69	2.16	129.00	Môn học bắt buộc không đạt; Chứng chỉ giáo dục thể chất không đạt

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 5

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY ĐỢT 2, NĂM 2018

Tên lớp: CNKT Hóa học-K36 - Tên ngành: Công nghệ Kỹ thuật Hóa học - II; Đại học Chính quy

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-DHQN ngày / của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	GDTC	GDQP	CDR NN	KI. kiến thức toàn khóa	Học phần bắt buộc/ tự chọn [TC(BB)/TC(TC)]	Điểm trung bình thang 10	Điểm trung bình thang 4	Tin chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	3652050020	Nguyễn Thị Hương	26/3/1995	Đạt	Đạt	Không Xét	160.0	157.0 / 2.0	6.38	2.49	159.00	Trung bình	
2	3652050031	Hồ Văn Nền	28/4/1995	Đạt	Đạt	Không Xét	160.0	157.0 / 2.0	5.88	2.24	159.00	Trung bình	
3	3652050040	Bùi Hoàng Tâm	22/3/1995	Đạt	Đạt	Không Xét	160.0	157.0 / 2.0	6.41	2.51	159.00	Khá	
4	3652050048	Nguyễn Minh Tuấn	04/7/1995	Đạt	Đạt	Không Xét	160.0	158.0 / 2.0	5.97	2.28	160.00	Trung bình	
5	3652050071	Hoàng Thị Thảo Vy	01/9/1995	Đạt	Đạt	Không Xét	160.0	158.0 / 2.0	6.46	2.54	160.00	Khá	

Ấn định số sinh viên trong danh sách : 5

TRƯỜNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TS. Lê Xuân Vinh

PGS. TS. Đinh Thanh Đức